

Số: /TB-TCVHNTDL

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2022 của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Hải Dương về việc giao dự toán ngân sách năm 2023;

Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Dương thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

1.1. Số liệu thực hiện dự toán ngân sách (Biểu số 3/CKNS)

1.2. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách

2. Hình thức công khai: Niêm yết trên Bảng tin; Công bố trên cổng thông tin điện tử trường và Hệ thống quản lý văn bản & điều hành tác nghiệp.

3. Thời gian công khai: Kể từ ngày 05/7/2023.

Nơi nhận:

-Các Khoa, Phòng, viên chức nhà trường;

-Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Xuân Tuấn

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện Dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023

(Kèm theo Thông báo số /TB-TCVHNTDL ngày tháng năm 2023)

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023, trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Dương thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm như sau:

1. Về Dự toán giao năm 2023:

- Tổng dự toán NSNN được giao: **8.667.000.000 đồng.**

Trong đó:

+ Kinh phí thường xuyên giao tự chủ: 7.955.000.000 đồng

+ Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ: 450.000.000 đồng

+ Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 262.000.000 đồng

2. Về kết quả thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2023:

- Chi nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ 6 tháng đầu năm 2023: 3.646.109.868 đồng, bằng 48,8% so với dự toán giao. Trong đó:

+ Chi thanh toán cá nhân (gồm: chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp bảo hiểm, phúc lợi tập thể, chi khác cho cá nhân): 2.318.616.304 đồng;

+ Chi hàng hóa dịch vụ (gồm: chi dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền liên lạc, công tác phí, chi thuê mướn, chi các khoản khác): 356.913.917 đồng

+ Chi nghiệp vụ chuyên môn ngành (gồm thanh toán giáo viên thỉnh giảng, mua sắm hàng hóa ngành): 731.732.370 đồng

+ Chi mua sắm phần mềm tuyển sinh đầu cấp, sửa chữa nhỏ: 39.086.400 đồng

+ Chi tạm trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 199.760.877 đồng

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Dương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.405	3.646,11	45,8%	99,4%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.955	3.646,11	45,8%	99,4%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	450	0	0%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				